

**NGÂN HÀNG TMCP  
KIÊN LONG**

Số: 479/NHKL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,**

Công ty: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: (0773) 869950

Fax: (0773) 877538

Người thực hiện công bố thông tin: **TRẦN TUẤN ANH**

Địa chỉ: D35 KDC Nam Long, phường Phú Thuận, quận 07, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: Di động 0908 38 1988; Cơ quan: (002973) 869950

Fax: (02973) 877538

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ  
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

1. Công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý II năm 2021 Ngân hàng TMCP Kiên Long (Đính kèm Báo cáo).

2. Công bố thông tin Công văn số 478/NHKL ngày 20/7/2021 về việc giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ Quý II năm 2021 và lũy kế 6 tháng năm 2021 (Đính kèm Công văn).

3. Công bố thông tin Công văn số 477/NHKL ngày 20/7/2021 về việc giải trình biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý II năm 2021 và lũy kế 6 tháng năm 2021 (Đính kèm Công văn).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Kiên Long vào ngày 20/7/2021 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/bao-cao-tai-chinh>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *BS*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu P. HCQT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Trần Tuấn Anh*

**NGÂN HÀNG TMCP  
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 478/NHKL

V/v giải trình biến động lợi nhuận  
sau thuế riêng lẻ quý 2 năm 2021  
và lũy kế 6 tháng năm 2021

Rạch Giá, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2021 và lũy kế 6 tháng năm 2021 như sau:

**I. Biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ quý 2 năm 2021 và lũy kế 6 tháng năm 2021:**

**1. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2021 tăng trên 10% so với cùng kỳ năm 2020:**

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2021 tăng 49.930 triệu đồng, tương đương tăng 143,82% so với quý 2 năm 2020 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 131.034 triệu đồng, tương đương tăng 42,17%, chủ yếu do:
  - + Thu nhập lãi thuần tăng 56.642 triệu đồng, tương đương tăng 22,38%.
  - + Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 75.479 triệu đồng, tương đương tăng 873,40%.
  - + Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 26.397 triệu đồng, tương đương tăng 30.341,38%.
- Tổng chi phí tăng 68.754 triệu đồng, tương đương tăng 25,71% do chi phí hoạt động tăng 50.556 triệu đồng, tương đương tăng 19,65% và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 18.198 triệu đồng, tương đương tăng 178,89%.

Đơn vị: Triệu đồng, %

Stt	Chỉ tiêu	Quý 2/2020	Quý 2/2021	Tăng/giảm (+/-) quý 2/2021 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Tổng thu nhập</b>	<b>310.729</b>	<b>441.763</b>	<b>131.034</b>	<b>42,17</b>
1	Thu nhập lãi thuần	253.063	309.705	56.642	22,38
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	8.642	84.121	75.479	873,40
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	10.066	5.562	(4.504)	(44,74)
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	37.980	14.182	(23.798)	(62,66)
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	87	26.484	26.397	30.341,38
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	891	1.709	818	91,81
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>267.429</b>	<b>336.183</b>	<b>68.754</b>	<b>25,71</b>
1	Chi phí hoạt động	257.256	307.812	50.556	19,65



Stt	Chỉ tiêu	Quý 2/2020	Quý 2/2021	Tăng/giảm (+/-) quý 2/2021 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10.173	28.371	18.198	178,89
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>43.300</b>	<b>105.580</b>	<b>62.280</b>	<b>143,83</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>8.582</b>	<b>20.932</b>	<b>12.350</b>	<b>143,91</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>34.718</b>	<b>84.648</b>	<b>49.930</b>	<b>143,82</b>

**2. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021 tăng trên 10% so với lũy kế 6 tháng năm 2020:**

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021 tăng 566.102 triệu đồng, tương đương tăng 1.323,11% so với lũy kế 6 tháng năm 2020 chủ yếu là do các nguyên nhân sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 791.211 triệu đồng, tương đương tăng 124,42%, chủ yếu do:
  - + Thu nhập lãi thuần tăng 675.657 triệu đồng, tương đương tăng 123,65%.
  - + Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 96.293 triệu đồng, tương đương tăng 545,57%.
  - + Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 18.668 triệu đồng, tương đương tăng 132,35%.

- Tổng chi phí tăng 37.003 triệu đồng, tương đương tăng 6,35% do chi phí hoạt động tăng 53.611 triệu đồng, tương đương tăng 10,65% và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 16.608 triệu đồng, tương đương giảm 21,02%.

Đơn vị: Triệu đồng, %

Stt	Chỉ tiêu	Lũy kế đến tháng 6/2020	Lũy kế đến tháng 6/2021	Tăng/giảm (+/-) lũy kế đến tháng 6/2021 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Tổng thu nhập</b>	<b>635.903</b>	<b>1.427.114</b>	<b>791.211</b>	<b>124,42</b>
1	Thu nhập lãi thuần	546.423	1.222.080	675.657	123,65
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	17.650	113.943	96.293	545,57
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	18.854	10.613	(8.241)	(43,71)
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	37.980	45.996	8.016	21,10
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	14.105	32.773	18.668	132,35
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	891	1.709	818	91,87
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>582.404</b>	<b>619.407</b>	<b>37.003</b>	<b>6,35</b>
1	Chi phí hoạt động	503.404	557.015	53.611	10,65
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	79.000	62.392	(16.608)	(21,02)
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>53.499</b>	<b>807.707</b>	<b>754.208</b>	<b>1.409,77</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>10.713</b>	<b>198.819</b>	<b>188.106</b>	<b>1.755,87</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>42.786</b>	<b>608.888</b>	<b>566.102</b>	<b>1.323,11</b>

**II. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2021 và lũy kế 6 tháng năm 2021:**

**1. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2021:**

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2021 tăng 49.930 triệu đồng, tương đương tăng 143,82% so với quý 2 năm 2020 nguyên nhân chủ yếu từ tăng thu nhập trong các mảng hoạt động của Kienlongbank.

**2. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021:**

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021 tăng 566.102 triệu đồng, tương đương tăng 1.323,11% so với lũy kế 6 tháng năm 2020 nguyên nhân chủ yếu là do trong quý 1 năm 2021 Ngân hàng đã phối hợp với khách hàng xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm, hoàn thành việc thu hồi nợ gốc và lãi phải thu của các khoản cho vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB) theo Phương án cơ cấu lại Kienlongbank gắn với xử lý nợ xấu đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *Ch*



*Trần Tuấn Anh*